TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:167/2022/DSST
Ngày: 13-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Ngoan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**

2. Bà **Trang Thị Cẩm Nhuần;**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 3366/2021/TLST–DS, ngày 26 tháng 04 năm 2021; về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2022/QĐXXST-DS, ngày 26 -8-2022; giữa:

Nguyên đơn: Ông Thạch Nh, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thạch Nh: Bà Trần Thị H, sinh năm 1950; Địa chỉ: ấp Ba Tục A, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền ngày 16/3/2022).Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Hà ML, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.(Vắng mặt)

Người phiên dịch: Ông Kim Trường Mu Ni - Công tác tại BND ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện ngày 26 -01 -2021, đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Hoa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thạch Nh trình bày:

Ông Thạch Nh có tham gia góp hụi do bà Hà ML làm chủ hụi, cụ thể vào ngày 02/12/2017 DL dây số 7 loại hụi 5.000.000 đồng, hụi vụ một năm khui 03 lần theo vụ lúa. Sau khi úp hụi giữa ông Nh và bà L có đối chiếu phần hụi sống mà ông đã đóng cho bà L tổng cộng với số tiền bằng 17.100.000 đồng, lãi hụi bằng 22.900.000 đồng nhưng bà L không đồng ý trả cho ông Nh số tiền hụi sống mà ông Nh đã đóng.

Dây hụi trên ông Thạch Nh yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể dây hụi được thỏa thuận như sau:

Vào ngày 02/12/2017 DL dây số 07, loại hụi 5.000.000 đồng; chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, bà L có giao danh sách hụi viên cho ông có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.500.000 đồng/lần hốt, hụi vụ một năm khui 03 lần theo vụ lúa, ông Nh tham gia 01 phần và đóng được 08 lần hụi sống với số tiền bằng 17.100.000 đồng, đến lần khui thứ 09 bà L úp hụi. Ở dây hụi số 07 bà L nợ tiền hụi ông Nh bằng 17.100.000 đồng.

Nay ông Thạch Nh yêu cầu bà Hà ML trả tiền hụi sống mà ông Nh đã đóng tổng cộng bằng 17.100.000 đồng, (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 02/12/2017 DL, dây hụi số 07). Ông Nh không yêu cầu bà L trả lãi hụi bằng 22.900.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 18-5-2021, bị đơn bà Hà ML trình bày:

Tôi có tổ chức khui các dây hụi mà ông Nh tham gia cụ thể: Vào ngày 02/12/2017 DL dây số 07, loại hụi 5.000.000 đồng; chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, tôi có giao danh sách hụi viên cho ông Nh, có 16 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.500.000 đồng/lần hốt, hụi vụ một năm khui 03 lần theo vụ lúa, ông Nh tham gia 01 phần và đóng được 08 lần hụi sống bằng 17.100.000 đồng, đến lần khui thứ 09 tôi úp hụi, ở dây hụi số 07 tôi còn nợ ông Nh hụi sống mà ông Nh đã đóng bằng 17.100.000 đồng nhưng tôi không đồng ý trả số tiền này cho ông Nh vì tôi chưa có khả năng trả còn tiền lãi hụi bằng 22.900.000 đồng ông Nh không yêu cầu trả và không yêu cầu tính lãi, tôi thống nhất theo ý kiến của ông Nh.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 01 danh sách hụi viên loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 02/12/2017 DL, dây hụi số 07; 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Nh và 01 Sổ hộ khẩu gia đình (photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Bà Hà ML thừa nhận còn nợ tiền hụi sống của ông Thạch Nh đã đóng tổng cộng với số tiền bằng 17.100.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 02/12/2017 DL loại hụi vụ một năm khui 03 lần theo vụ lúa dây hụi số 07); Ông Nh không yêu cầu trả lãi hụi và tính lãi.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Bà Hà ML không đồng ý trả tiền hụi sống theo yêu cầu của ông Thạch Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt ông Sanh.

Bị đơn bà Hà ML đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà L vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo qui định của pháp luật.

Ngày 28-9-2021 Tòa án ra quyết định nhập vụ án thụ lý số: 3365, 3366/2021.TBTL-DS ngày 26-04-2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"* thành 01 vụ án thụ lý số: 3366/2021/TLST-DS, ngày 26-04-2021.

Ngày 20-6-2022 Tòa án ra quyết định tách vụ án thụ lý số:3366 /2021.TBTL-DS ngày 26-04-2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"* thành 02 vụ án thụ lý số: 3366/2021/TLST-DS ngày 26-04-2021; số: 648/2022/TLST-DS ngày 20-06-2022;

[2] *Về nội dung*: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hà ML có lời khai thống nhất xác định ôn Thạch Nh có tham gia góp hụi do bà Liuh làm chủ đầu thảo cụ thể: Loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 02/12/2017 DL loại hụi vụ một năm khui 03 lần theo vụ lúa, dây hụi số 07; tổng cộng 01 phần hụi ông Nh đã đóng hụi sống với số tiền bằng 17.100.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Nh yêu cầu bà L trả tiền hụi sống mà ông đã đóng ở dây hụi trên tổng cộng bằng 17.100.000 đồng, ông không yêu cầu bà L trả lãi hụi và không yêu cầu tính lãi. Bà L không đồng ý trả tiền hụi sống ông Nh đóng tổng cộng bằng 17.100.000 đồng với lý do hiện nay bà chưa có khả năng để trả.

[3] Hợp đồng góp hụi giữa ông Nhvới bà L là có thật và sự việc được chứng minh qua lời khai thừa nhận của bà L là chủ hụi đối với ông Nh, tại hồ sơ vụ án bà L cũng thống nhất số tiền hụi mà ôngNhiên khởi kiện tổng cộng bằng 17.100.000 đồng bà L không đồng ý trả, nhưng bà đưa lý do chưa có khả năng để trả và bà còn cho rằng sau khi lấy được tiền của các hụi viên khác thì bà L mới trả cho ông Nh hiện nay bà không còn tài sản để trả. Xét thấy, trong thời gian trên bà L làm chủ hụi của rất nhiều dây hụi, loại hụi khác nhau, sau khi úp hụi đáng lẽ bà L phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hụi sống cho các hụi viên đã tham gia góp hụi, nhưng bà không thực hiện nghĩa vụ của chủ hụi đối với hụi

viên khi có yêu cầu, mà cho rằng khi nào lấy được tiền rồi mới thanh toán lại cho ông Nh, nên bà L đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi đối với hụi viên đang có phần hụi sống. Việc vi phạm này ít nhiều vì cũng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông Nh,nên lời trình bày của bà L về phương thức trả tiền hụi sống cho ông Nh là không có căn cứ chấp nhận nên Hội đồng xét xử buộc bà L có trách nhiệm trả tiền hụi sống mà ông Nh đã đóng là có căn cứ; do ông Nh không yêu cầu trả lãi hụi và tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Hà ML phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch Nh

2. Buộc bà Hà ML trả tiền hụi sống mà ông Thạch Nh đã đóng tổng cộng với số tiền bằng 17.100.000 đồng (*Mười bảy triệu một trăm nghìn)* đồng loại hụi 5.000.000 đồng, mở vào ngày 02/12/2017 DL, một năm khui 03 lần theo vụ lúa, dây hụi số 07. Ông Thạch Nh không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Hà ML phải chịu 855.000 đồng án phí dân sự.

Ông Thạch Nh không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã mà ông Nh đã nộp 425.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002385 ngày 26-04-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh cho ông Thạch Nh.

4.Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Ngoan